

Hội thảo khoa học quốc gia: Đạo đức nghề báo trong khai thác và xử lý nguồn tin

Ngày 11/10/2012, tại Hà Nội, Hội Nhà báo Việt Nam và Học viện Báo chí và Tuyên truyền phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia với chủ đề “Đạo đức nghề báo trong khai thác và xử lý nguồn tin”. Tham dự Hội thảo có hơn 150 đại biểu là các nhà báo lão thành, nhà khoa học, nhà quản lý cơ quan báo chí, phóng viên và sinh viên báo chí. Ban tổ chức đã nhận được hơn 40 tham luận.

Hội thảo khẳng định, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đánh giá cao truyền thống báo chí cách mạng, những cống hiến to lớn và những phẩm chất cao quý vì nước, vì dân của đội ngũ làm báo cách mạng. Tuy nhiên, hiện nay, một bộ phận tờ báo, tạp chí, một số nhà báo, vì những lý do kinh tế mà chạy theo doanh thu, hoặc vì lý do chưa nhận thức đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ của báo chí hoặc do yếu kém về chuyên môn mà chạy theo thị hiếu tầm thường, vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của đội ngũ báo giới nước nhà. Những vi phạm đó có ở nhiều khâu, nhiều bước của quá trình tác nghiệp của nhà báo, của cơ quan báo chí, nhưng tập trung nhiều nhất là trong “quy trình khai thác và xử lý nguồn tin”. Việc khai thác và xử lý nguồn tin không chính xác là vi phạm quy định về đạo đức của người làm báo Việt Nam, cho thấy sự không làm tròn trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân của nhà báo.

Đại diện của Hội Nhà báo Việt Nam đã chỉ ra 5 dạng phổ biến trong vi phạm

đạo đức nghề nghiệp của một số hội viên, gồm: nhận thức non kém về chính trị; thiếu kiến thức nói chung, trong đó có kiến thức về luật pháp, nhất là Luật Báo chí và các văn bản pháp luật liên quan; ý thức công dân kém, cố tình vi phạm để mưu lợi; yếu kém về nghiệp vụ báo chí, nhất là trong quy trình khai thác và xử lý nguồn tin; thiếu rèn luyện về phẩm chất, đạo đức, đặc biệt là khai thác nguồn tin, sao chép thông tin.

Hội Nhà báo Việt Nam cũng đã có quy ước đạo đức nghề nghiệp báo chí. Trong hoạt động báo chí, đạo đức phải được thực hiện nghiêm túc, đây là cơ sở quan trọng để điều chỉnh hành vi nhà báo trong tác nghiệp. Báo chí là loại hình đặc thù nên cũng có những chuẩn mực riêng.

Hội thảo nhất trí với ba vấn đề cần lưu ý đối với người làm báo hiện nay, là: bản lĩnh chính trị, tay nghề và đạo đức, trong đó đạo đức nghề nghiệp là chủ đạo, đồng thời nhấn mạnh, “đã là nhà báo thì trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân phải đi đôi với nhau”. Đạo đức nghề nghiệp của người làm báo, suy cho cùng đều cốt ở bốn chữ “trung thành” và “trung thực”. Trung thành với Tổ quốc và nhân dân, với lý tưởng cách mạng, với sự nghiệp độc lập dân tộc và CNXH. Trung thực với bản thân, với bạn bè và đồng nghiệp, với nghề báo, với cuộc sống xã hội của đất nước và dân tộc; Bên cạnh đó, đối với các cơ sở đào tạo cần nghiêm túc hơn trong việc tuyển sinh đầu vào, đồng thời siết chặt kỷ luật, tăng thời lượng cho môn Đạo đức báo chí; Đối với các cơ quan báo chí, cần

nâng cao trách nhiệm của các Tổng biên tập của các cơ quan báo chí, không dừng lại ở việc giáo dục suông mà cần có những chế tài xử phạt nghiêm khắc. Đồng thời, rà soát lại phẩm chất chính trị của những người đứng đầu các cơ quan báo chí, có những yêu cầu cụ thể đối với từng vị trí lãnh đạo; khi có sai phạm, cần kết hợp hình thức của Bộ Thông tin – Truyền thông và kỷ luật Đảng để nâng cao tính răn đe.

HÀ CHI

Hội thảo: Hiến pháp và vấn đề quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

Trong khuôn khổ Dự án *Nghiên cứu và giáo dục quyền con người* do Viện Khoa học xã hội Việt Nam thực hiện theo Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Đan Mạch, ngày 24/10/2012, tại Hà Nội, Viện Khoa học xã hội Việt Nam đã tổ chức Hội thảo *Hiến pháp và vấn đề quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân*.

Tham dự Hội thảo có các đại biểu đến từ cơ quan chủ quản, các nhà nghiên cứu đến từ các viện nghiên cứu, các trường đại học có giảng dạy chuyên ngành luật trong cả nước và đông đảo các học giả quan tâm.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, GS.TS. Võ Khánh Vinh, Phó Chủ tịch Viện Khoa học xã hội Việt Nam, khẳng định, vấn đề quyền con người ở Việt Nam hiện nay đã và đang trở thành vấn đề bức thiết của toàn xã hội nói chung, của ngành luật nói riêng. Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập, việc đảm bảo quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân là một yếu tố quan trọng để tiến tới xây dựng nhà nước pháp

quyền XHCN. Một trong những mục tiêu Hội thảo đặt ra là nhằm góp phần phục vụ nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 1992.

Theo các đại biểu, Hiến pháp 1992, văn bản có hiệu lực pháp lý cao nhất hiện nay, đã đảm bảo mọi công dân có quyền bình đẳng về chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội, bình đẳng trước pháp luật; quyền tham gia quản lý công việc của nhà nước và xã hội; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; quyền khiếu nại, tố cáo; quyền học tập, lao động... Trên cơ sở Hiến pháp, những năm qua Việt Nam đã ban hành một khối lượng lớn các văn bản pháp luật phù hợp với các chuẩn mực quốc tế về quyền con người. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN hiện nay, Hiến pháp 1992 cần được tổng kết, nghiên cứu, đánh giá để có những sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Theo đó, các tham luận gửi đến Hội thảo tập trung thảo luận về các vấn đề liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trên các phương diện như: quyền chính trị; quyền tự do ngôn luận, tự do lập hội; quyền văn hoá, xã hội; quy định về sở hữu...

Trước hết là việc chỉ ra các hạn chế, những điểm còn chưa rõ ràng trong nội hàm các khái niệm; phân tích những bất cập trong hệ thống quy định hiện hành. Trên cơ sở đó, các đại biểu đưa ra những kiến nghị sửa đổi, bổ sung. Điển hình như quyền chính trị: nhân dân không chỉ có quyền bầu cử, ứng cử mà còn phải có quyền bãi miễn... Liên quan đến quyền văn hoá, xã hội: Hiến pháp 1992 chưa có quy định về bất cứ thiết chế bảo vệ nhân quyền nào, trong khi đó

khoảng 50% Hiến pháp các quốc gia trên thế giới đều có quy định về việc thành lập cơ quan nhân quyền quốc gia; Hơn nữa, Hiến pháp 1992 còn thiếu quy định về giới hạn và tạm đình chỉ thực hiện quyền văn hoá, xã hội... Hoặc trong quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí: các quy định về đăng ký hoạt động báo chí còn phức tạp; đôi khi quản lý còn cứng nhắc; quy định còn chưa gắn chặt với thực tiễn...

Là một trong những đầu mối được phân công tiếp nhận ý kiến đóng góp của các chuyên gia và nhân dân cả nước về Hiến pháp sửa đổi, Viện Khoa học xã hội Việt Nam đánh giá cao các tham luận và những ý kiến đóng góp của các đại biểu. Hội thảo đã mang lại nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về nội dung quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; cung cấp thêm nhiều luận cứ quý báu cho việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 1992.

HOÀI PHÚC

Hội thảo: Đổi mới cơ chế tài chính đối với giáo dục đại học

Vừa qua, tại Hà Nội, Bộ Tài chính phối hợp với Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội tổ chức Hội thảo với chủ đề “Đổi mới cơ chế tài chính đối với giáo dục đại học”. Tham dự Hội thảo có Thứ trưởng Bộ Tài chính, Phó chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội và các đại biểu Quốc hội, các chuyên gia đến từ các cơ quan, bộ, ngành, địa phương.

Mục đích của Hội thảo là xây dựng được một cơ chế tài chính phù hợp nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng nền giáo dục đại học hiện đại, chất lượng, hiệu quả và công bằng, phù hợp với xu hướng

phát triển phổ biến trên thế giới như đã được quy định trong các văn kiện của Đảng và Nhà nước.

Các cơ chế tài chính trên đã tạo động lực quan trọng đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập trong việc nâng cao quyền tự chủ, gắn với tự chịu trách nhiệm trong việc khai thác, phát huy các tiềm năng về cơ sở vật chất, tài sản, đội ngũ giáo viên để mở rộng quy mô, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, gắn với nhu cầu xã hội, tăng nguồn tài chính cho nhà trường, tăng cường tái đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động.

Tuy nhiên, điểm bất cập được nhiều đại biểu đề cập đến, đó là hiện các trường mới được tự chủ chi mà chưa được tự chủ thu. Hơn nữa, việc phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ sở đào tạo công lập mang tính bình quân, chưa gắn với nhu cầu đào tạo, cơ cấu, ngành nghề, chất lượng. Việc này cho thấy, cần phải thực hiện tái cơ cấu phân bổ nguồn lực ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học theo hướng ngân sách nhà nước ưu tiên cho việc xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, người học phải có trách nhiệm trang trải chi phí cần thiết cho học tập. Ngân sách nhà nước giảm dần, thông qua đó, tiết kiệm ngân sách nhà nước để tăng chi, tăng mức hỗ trợ cho những ngành học mà xã hội có nhu cầu nhưng không có người theo học.

Phát biểu tại Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Nguyễn Thị Minh cho biết, một số định hướng dự kiến sẽ được đề xuất với các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cụ thể như: chi phí cho giáo dục đại học, trước hết cần phải được tính đủ các chi phí đào tạo. Sau khi tính chi phí đào tạo cho từng ngành học, sẽ tiến

hành phân nhóm, đối với những ngành nghề có khả năng xã hội hóa cao, người học có nhu cầu thì ngoài phần ngân sách hỗ trợ, còn lại sẽ thu bổ sung để đảm bảo đủ chi phí đào tạo thì mới đảm bảo được chất lượng đào tạo là cái đích cuối cùng.

Theo Thứ trưởng Nguyễn Thị Minh, nguồn thu để bù đắp có 2 phần: phần đối với học sinh không thuộc diện ưu tiên, có đủ điều kiện mà muốn được hưởng chất lượng dịch vụ tốt; còn lại những đối tượng như người nghèo, con em gia đình nghèo, gia đình chính sách, vùng sâu vùng xa thì Nhà nước có trách nhiệm hỗ trợ cho những người có đủ điều kiện về kiến thức có điều kiện để theo học đại học.

Tại Hội thảo, các chuyên gia đã đánh giá và chia sẻ kinh nghiệm thành công về việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2008-2012; trao đổi những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp chính sách nhằm mở rộng hơn nữa việc giao quyền tự chủ về tài chính gắn với tự chịu trách nhiệm, tăng cường công tác nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.

Bên cạnh đó, các chuyên gia cùng nhau trao đổi, thảo luận về nội dung Đề án thí điểm đặt hàng đào tạo và Đề án thí điểm việc mở rộng quyền tự chủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với nhóm các cơ sở giáo dục đại học công lập có đào tạo các chuyên ngành có nhu cầu cao trên thị trường.

TÚ AN

Hội thảo khoa học quốc tế "Tăng trưởng xanh trong Tiểu vùng Mê Kông"

Vừa qua, tại thành phố Đà Nẵng, Hội thảo khoa học quốc tế "Tăng trưởng xanh trong Tiểu vùng Mê Kông" được tổ chức với sự phối hợp của Viện Nghiên cứu môi trường Hàn Quốc (KEI), Viện Tăng trưởng xanh toàn cầu (GGGI) và Viện Khoa học xã hội Việt Nam (VASS). Tại Hội thảo, các đại biểu cùng nghe các báo cáo và thảo luận trong bốn phiên họp.

Theo đánh giá của các chuyên gia tại Hội thảo, khu vực Tiểu vùng sông Mê Kông là một trong những khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao nhất thế giới, với diện tích 2,6 triệu km² và khoảng 300 triệu dân sinh sống. Ít nơi trên Trái đất mà các liên kết nền tảng giữa con người và sự giàu có của hệ sinh thái lại biểu hiện một cách rõ rệt như khu vực này. Khoảng 80% dân số phụ thuộc vào sức sản xuất của các hệ sinh thái tự nhiên như nước sạch, thực phẩm và sợi nguyên liệu từ hệ sinh thái. Đến nay, hệ thống sinh thái trong khu vực đang có sự giảm sút đáng kể, ô nhiễm nguồn nước, lũ lụt, hạn hán và thiên tai do biến đổi khí hậu gây ra.

Hội thảo nhất trí rằng, khu vực Tiểu vùng sông Mê Kông nên đầu tư vào bảo tồn đa dạng sinh học và duy trì nguồn tài nguyên, tạo ra nhiều lựa chọn hơn để tăng trưởng kinh tế và hạn chế thiên tai, đảm bảo tính bền vững dài hạn trước những biến đổi môi trường mang tính toàn cầu, trong đó có biến đổi khí hậu. Để thúc đẩy tăng trưởng xanh trong khu vực Tiểu vùng sông Mê Kông, các nước cần phải tham gia tích cực về mặt chính trị từ các cấp cao cho đến người dân. Các quốc gia trong Tiểu vùng sông Mê Kông nên chọn con đường tăng

trường kinh tế phải giảm tác động đến môi trường và phụ thuộc vào nguồn lực tài nguyên thiên nhiên, tính toán sử dụng tài nguyên một cách hợp lý như xăng dầu, nguồn nước, thực phẩm... Để sử dụng tài nguyên thiên nhiên bền vững, bảo vệ môi trường, chúng ta cần nâng cao đời sống, ý thức cho người dân ở khu vực Tiểu vùng sông Mê Kông. Bên cạnh đó, phải có quy định mang tính nguyên tắc của Tiểu vùng để giúp điều chỉnh các tác động tiến tới phát triển kinh tế xanh đáp ứng với ý tưởng xanh thế giới. Vấn đề môi trường là vấn đề quan trọng mang tính toàn cầu, chúng ta cần xem xét các mô hình và những cơ hội hợp tác để tăng cường hỗ trợ và khuyến khích đầu tư bền vững tại khu vực này, đồng thời xác định các hoạt động mục tiêu tăng trưởng xanh để nhân rộng cũng như điều chỉnh chính sách và quy định trên toàn khu vực.

Việt Nam là một quốc gia ở cuối nguồn Mê Kông nên có thể thấy rõ những biến chuyển của dòng sông này. Do đó, Việt Nam rất chú trọng hợp tác quốc tế với các nước trong tiểu vùng Mê Kông và nỗ lực đối phó với những thay đổi tiêu cực của dòng sông nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước, an ninh lương

thực và an ninh năng lượng cho mỗi quốc gia. Trong 25 năm qua, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên nhiều lĩnh vực, song sự phát triển chưa thực sự bền vững. Chất lượng tăng trưởng, hiệu suất, hiệu quả và tính cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Bởi vậy, điều chỉnh chiến lược tăng trưởng theo hướng tăng trưởng xanh, qua đó tái cấu trúc nền kinh tế, giảm khí thải nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu là con đường mà Việt Nam phải hướng tới. Một trong những mục tiêu hàng đầu đặt ra là hướng tới một nền kinh tế xanh, trong đó đáp ứng cả ba trụ cột quan trọng của phát triển là phát triển kinh tế, bền vững môi trường và an sinh xã hội. Có thể nói, việc lựa chọn chiến lược phát triển xanh là rất thích hợp, phản ánh xu hướng thời đại. Việt Nam cũng đang tiến hành chuyển đổi mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng phát triển bền vững. Dự thảo "Chiến lược tăng trưởng xanh thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050" hiện đang được các bộ, ngành tích cực đóng góp ý kiến trước khi triển khai thực hiện.

DIỆU LINH